

VÀI NÉT VỀ SỰ PHÂN BỐ CÁC GIÁO XỨ TẠI GIÁO PHẬN ĐÀ NẴNG HIỆN NAY

ĐOÀN TRIỆU LONG^(*)

Đối với hành chính đạo của Công giáo thì danh xưng “Giáo phận Đà Nẵng” bao gồm hai đơn vị hành chính là Quảng Nam và Đà Nẵng. Đây không chỉ là vùng đất được biết đến với hai di sản văn hóa thế giới là phố cổ Hội An và thánh địa Mỹ Sơn mà còn là nơi giàu truyền thống văn hóa với rất nhiều lễ hội truyền thống đặc sắc như Lễ Bà Chúa Thu Bồn, Lễ hội Quán Thế Âm, Lễ Hội Cầu Ngư (Lễ hội Cá Ông), Lễ hội làng Hòa Mỹ, Tục Loan, Tục thờ Mẫu, thờ Thiên Yana - Bà Chúa Ngọc, v.v... Hệ thống dày đặc những lễ hội truyền thống trên đã góp phần làm phong phú đời sống tâm linh, tinh thần của nhân dân từ thời xa xưa và trước khi các tôn giáo ngoại lai tìm đến.

Công giáo không phải là tôn giáo đầu tiên có mặt trên mảnh đất Quảng Nam - Đà Nẵng; với vị trí khá thuận lợi của mình trong giao thông và xuất phát từ tính cách cởi mở của con người xứ Quảng, mảnh đất Quảng Nam - Đà Nẵng đã trở thành nơi gặp gỡ của nhiều tôn giáo như Phật giáo, Tin Lành giáo, đạo Baha'i, v.v... Trong bài viết này, chúng tôi xin phác thảo một vài nét về sự phân bố các giáo xứ trong Giáo phận Đà Nẵng hiện nay.

Nhìn lại thời điểm khi được thiết lập năm 1963, Giáo phận Đà Nẵng gồm hai giáo hạt là Đà Nẵng và Tam Kỳ. Tháng 5/1965, Giáo phận thiết lập một giáo hạt mới là Hội An. Năm 1971, giáo hạt Hòa Khánh (sau này đổi là Hoà Vang) ra đời. Tháng 12 năm 2006, giáo hạt Trà Kiệu lại được lập. Hiện nay, Giáo phận có 43 giáo xứ trong 5 giáo hạt trên, với một số nét cơ bản sau:

- Hạt Đà Nẵng, gồm có 11 giáo xứ thuộc nội thành Đà Nẵng. Đây là hạt mà cuộc sống của giáo dân tương đối ổn định, có thu nhập khá cao và là hạt có tòa Giám mục của giáo phận hiện đóng nhiệm sở.

- Hạt Hoà Vang, gồm 8 giáo xứ ở vùng Hoà Vang và Cẩm Lệ.

- Hạt Hội An gồm 8 giáo xứ ở các huyện Điện Bàn, Đại Lộc, Duy Xuyên, Quế Sơn và thành phố cổ Hội An. Giáo hạt này là nơi đầu tiên ở Đàng Trong Công giáo đặt chân đến và nhà thờ đầu tiên được dựng lên.

- Hạt Tam Kỳ gồm 7 giáo xứ thuộc các huyện Thăng Bình, Tam Kỳ và Tiên Phước.

^{*}. TS., Học viện Chính trị-Hành chính Khu vực III, Đà Nẵng.

- Hạt Trà Kiệu: là hạt mới được tách ra năm 2006, gồm 9 giáo xứ ở khu vực Trà Kiệu.

Là vùng đất đầu tiên ở Đà Nẵng Công giáo đặt chân đến (1/1615), Quảng Nam và Đà Nẵng là nơi có những giáo xứ được thiết lập từ rất sớm (Hội An: năm 1615, An Sơn năm 1625, An Ngãi năm 1670, v.v...). Những giáo xứ này chủ yếu nằm ở vùng nông thôn tỉnh Quảng Nam; và thực tế do nhiều nguyên nhân, một thời gian dài các giáo xứ này đã bị xóa sổ và chỉ mới được tái lập từ thế kỉ XX trở lại đây.

Tìm hiểu tình hình phân bố và tổ chức của các giáo xứ, phải nhắc lại cuộc di cư của giáo dân từ Miền Bắc vào Miền Nam năm 1954. Kết quả của sự kiện này là, một số lượng lớn giáo dân “đổ bộ” đến vùng đất mới - trong đó có Đà Nẵng (là một trong những trạm trung chuyển lớn cho giáo dân di cư). Những nhóm người di cư đã chọn những vùng đất ven đô thị Đà Nẵng hoặc ít dân cư (lúc bấy giờ) để lập nên làng mới, giáo xứ mới. Ban đầu ở trại di cư, sau đó chuyển thành giáo xứ với mục đích định cư lâu dài trên vùng đất này. Thế rồi, theo thời gian và sự mở rộng đô thị, hiện nay nhiều giáo xứ lại lọt vào những khu vực trung tâm của thành phố như Nội Hà, Tam Tòa, Sơn Trà, Hòa Cường, v.v... Chính điều này đã dẫn đến một số tình hình sau đây.

Thứ nhất, lịch sử đã tạo ra ở Giáo phận Đà Nẵng một bộ phận các giáo xứ có tính biệt lập cao về địa lí và ít có sự xen lẫn lương - giáo hay giữa tôn giáo này với tôn giáo khác như các giáo xứ Tam Tòa, Sơn Trà, An Hải, v.v... Tuy hiện

nay, với sự biến đổi mạnh mẽ của quá trình đô thị hóa, tình hình trên cũng đã bị thay đổi ít nhiều, nhưng nhìn vào đời sống tôn giáo và xã hội của nhiều vùng thuộc Giáo phận Đà Nẵng, các giáo dân vẫn sinh sống theo từng cụm dân cư, theo địa bàn, liên kết chặt chẽ với nhau, tạo thành các giáo khóm và hội đoàn mà ít có sự xen lẫn với các thành phần dân cư khác. Tình hình trên có một điểm thuận lợi nổi bật, đó là có sự tương trợ lẫn nhau giữa các gia đình theo đạo. Là những người cùng di cư, cùng gốc gác, thậm chí là họ hàng, làng xóm của nhau nên giáo dân các giáo xứ này rất hiểu và đồng cảm với nhau.

Không những thế, chính sự khá khép kín của các giáo xứ di cư nên nhiều yếu tố văn hóa, phong tục tập quán, lễ nghi, v.v... mà giáo dân di cư công theo từ nơi chôn nhau cắt rốn của mình được đưa đến cấm rể, bảo lưu khá nguyên vẹn ở vùng đất mới. Nhiều giáo xứ có sự khác biệt rõ rệt, từ giọng nói, lối sống, phong tục, tập quán khiến đời sống đạo và các hình thức nghi lễ trong Giáo phận Đà Nẵng hết sức phong phú, đa dạng. Ví như Giáo xứ Hòa Cường các sinh hoạt từ đời thường cho đến cung cách sống đạo đều mang sắc thái của vùng Thừa Thiên - Huế (ngay cả cách đọc kinh thì cung giọng cũng mang âm hưởng của các điệu hò Huế); ở Thanh Đức thì đó là căn tính của Miền Bắc, vùng Thanh Nghệ; giáo xứ An Hải lại mang đậm chất văn hóa vùng Phát Diệm - Ninh Bình, v.v... Rõ ràng yếu tố khác biệt về nhiều mặt như trên đã góp phần tạo nên sự đa dạng, phong phú cho Giáo phận Đà Nẵng. Tuy nhiên, sự

tồn tại khép kín của các giáo xứ di cư cũng tạo ra một sự độc lập khá rõ giữa những cộng đồng người theo Công giáo với bộ phận dân cư khác trong địa bàn khiến việc phát huy tinh thần đoàn kết, vận động tập hợp quần chúng sẽ gặp không ít khó khăn.

Thứ hai, tình hình di cư nêu trên còn dẫn đến kết quả là, ngay trong nội bộ Công giáo ở Giáo phận Đà Nẵng có những giáo xứ mang “căn tính địa phương” rõ rệt. Cuộc di cư kéo giáo dân từ nhiều địa phương của Miền Bắc vào đây, dẫn đến các giáo xứ mới được thiết lập tại Đà Nẵng hầu hết đều trên cơ sở “đồng hương”. Nhiều giáo xứ được xem là “giáo xứ (gốc) Phát Diệm” (do phần lớn, hoặc tất cả giáo dân đều từ vùng Bùi Chu, Phát Diệm di cư vào), có (những) giáo xứ lại được xem là “Giáo xứ Quảng Bình” vì đến từ Quảng Bình, có giáo xứ lại là Giáo xứ Hà Tĩnh, Nghệ An, v.v... Và tất nhiên lại có những giáo xứ là “giáo xứ thổ địa” vì giáo dân chủ yếu là người Quảng Nam - Đà Nẵng đã định cư lâu đời trên mảnh đất này như Thuận Yên, Phước Kiều, Hội An, An Ngãi, v.v... Cạnh đó, lại có những cộng đồng hỗn hợp gộp lại với nhau, tạo nên một hình thức giáo xứ mới ở Giáo phận Đà Nẵng, đó là những giáo xứ “ghép” từ nhiều địa phương. Điều này thể hiện ngay ở trong tên gọi của giáo xứ. Cụ thể là, đối với những giáo xứ gốc ở địa bàn Quảng Nam - Đà Nẵng thì tên gọi hầu hết bắt nguồn từ tên đất, tên làng nơi chôn nhau cắt rốn và sinh sống của mình (như Cồn Dầu, Hà Lam, Hội An, Phước Kiều, Tam Kỳ, Tiên Phước, v.v...); còn đối với tên các giáo

xứ di cư thì, do nhiều giáo xứ từ nhiều làng, xã ở Miền Bắc hợp lại nên thường có một cái tên ghép chung như một số trường hợp sau đây.

Giáo xứ Thanh Đức: kết hợp giữa đoàn giáo dân Thanh Bồ tỉnh Quảng Bình cùng với đoàn giáo dân từ giáo phận Vinh và giáo phận Huế ở trại định cư Đức Lợi. Hai giáo xứ Thanh Bồ và Đức Lợi hợp nhất thành Thanh Đức.

Giáo xứ Nhượng Nghĩa: Thành phần giáo dân từ hai giáo xứ nguyên quán là Nhượng Bạ và Trung Nghĩa, “liên hiệp” lại thành Nhượng Nghĩa.

Giáo xứ Gia Phước: Giáo xứ này là ngôi nhà chung của giáo dân hai giáo xứ trước đây là Ô Gia và Trung Phước, gộp lại tạo nên danh xưng Gia Phước.

Giáo xứ Chính Trạch: Được lấy tên huyện Bố Chính thuộc tỉnh Quảng Bình và xứ Quảng Trạch (giáo dân Quảng Trạch địa phận Vinh) đặt cho giáo xứ di cư này để nhắc cho họ nhớ đến nguồn gốc, quê cha đất tổ của mình.

Giáo xứ Ngọc Quang: Là giáo xứ được hợp nên từ một số giáo dân Trà Kiệu cùng với giáo dân vùng Thừa Thiên. Họ đặt tên cho giáo xứ mới là Ngọc Quang xuất phát từ việc ghép hai tên đệm của Giám mục Phạm Ngọc Chi và của linh mục Tổng đại diện Nguyễn Quang Xuyên lại với nhau, v.v...

Phải nói thêm là cách ghép tên đất, tên làng thành tên một giáo xứ là không mới so với các giáo phận ở Việt Nam, nhưng đối với Giáo phận Đà Nẵng thì điều này là hết sức nổi bật và trở thành một “tấm bản tên”, một trong những

yếu tố để nhận biết đâu là giáo xứ “bản địa” và đâu là giáo xứ “di cư”.

Việc phân bố các giáo xứ ở Giáo phận Đà Nẵng còn có một điểm đáng lưu ý đó là, các giáo xứ di cư chủ yếu nằm ở địa bàn thành phố Đà Nẵng - tức là thuộc vùng đô thị, có vị trí trung tâm và thuận lợi hơn trên nhiều mặt so với nhiều giáo xứ bản địa. Chúng tôi thống kê có 13 giáo xứ di cư từ nơi khác đến là: Nhượng Nghĩa, An Hải, Gia Phước, Sơn Trà, Ngọc Quang, Chính Trạch, Tam Tòa, Thanh Bình, Nội Hà, Thanh Đức, An Hòa, Hòa Cường, Phước Tường. (Lưu ý: trong 13 giáo xứ này, chỉ có 2 giáo xứ không di cư từ Miền Bắc năm 1954 là Gia Phước đến từ Trung Phước - Nông Sơn năm 1964 và Ngọc Quang, đến từ Trà Kiệu và Huế, năm 1968). Cả 13 giáo xứ trên đều tập trung ở thành phố Đà Nẵng, cụ thể là có 6 giáo xứ ở vùng bờ biển Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng bao gồm: Nhượng Nghĩa, An Hải, Gia Phước, Sơn Trà, Ngọc Quang. Giáo xứ Thanh Đức, Tam Tòa trên vùng biển Thanh Bình; còn lại các giáo xứ khác đóng ngay giữa nội đô. Như vậy, các giáo xứ di cư nghiêm nhiên trở thành “giáo xứ thành phố”, trong đó có nhiều giáo xứ rất mạnh và có điều kiện để phát triển (như Tam Tòa, Thanh Đức, v.v...).

Ở Đà Nẵng, tất cả các giáo xứ đều là giáo xứ tông thổ, không có giáo xứ tông nhân, các giáo xứ quản lý giáo dân của mình theo ranh giới địa lý. Xuất phát từ các cộng đồng Công giáo di cư, nên các làng, các trại định cư mới được lập nên từ quá trình này đều là những làng Công giáo toàn tông. Tuy nhiên, do vị trí của

các đơn vị này tập trung ở thành phố Đà Nẵng; đặc biệt sau năm 1975, các trại định cư không còn, sau đó nữa là với sự bùng nổ, biến đổi về dân số và xây dựng đô thị, những vùng Công giáo này chấp nhận sự có mặt của các thành phần dân cư ngoài Công giáo cùng tồn tại. Điều đó khiến cho các làng Công giáo nêu trên đã mất đi tính “toàn tông”, hay đúng hơn là họ toàn tông không triệt để vì sự có mặt của các thành phần dân cư ngoài Công giáo. Các vùng có 80% đến 90% giáo dân sống cùng khu vực là Thanh Đức, Tam Tòa, Nhượng Nghĩa, v.v... Nhiều vùng như Hòa Cường, Nội Hà, Hòa Khánh, v.v... thì các giáo dân sống xen kẽ trong các cụm dân phố với đồng bào không theo Công giáo. Những làng Công giáo toàn tông ở Giáo phận Đà Nẵng hiện nay không nhiều; đó là vùng An Ngãi, Phú Thượng, Thuận Yên.

Quảng Nam - Đà Nẵng là một điểm đến đầu tiên của Công giáo xứ Đà Nẵng, lại là vùng đất trực tiếp đón nhận các làn sóng di dân Công giáo năm 1954; không những thế, do vừa có những vùng nông thôn tồn tại vững chắc từ hàng trăm năm trước, lại có các thành phố hiện đại đang phát triển, vì vậy hệ quả tất yếu của nó là sự tách nhập và ra đời của các giáo xứ mới. Điều này dẫn đến một thực tế là, các giáo xứ ở Giáo phận Đà Nẵng có sự chênh lệch về “tuổi tác” khá lớn.

Hiện nay trong Giáo phận vừa có những giáo xứ mang bóng dáng cổ xưa, lâu đời như An Ngãi, Hội An, An Sơn, v.v... lại có những giáo xứ có tuổi đời còn hết sức trẻ như Nội Hà 55 năm (thành lập từ

năm 1954), Hòa Cường 50 năm (thành lập năm 1958), Hòa Thuận 50 năm (thành lập năm 1958), Hà Lam (thành lập năm 1968). Đó là chưa kể đến những giáo xứ vừa mới tách ra trong xu thế phát triển của giáo phận hiện nay (như Hòa Lâm, Phú Hạ, Cẩm Lệ.v.v...) thì chỉ một hai năm trở lại đây.

Về mặt tổ chức của các giáo xứ ở Giáo phận Đà Nẵng, đứng đầu giáo xứ là linh mục quản xứ; kế đó là Ban Mục vụ Hội đồng giáo xứ với một chủ tịch hội đồng và các tiểu ban (có các tiểu ban trưởng). Tùy theo lực lượng, điều kiện của mỗi giáo xứ mà các tiểu ban được lập nên ít hay nhiều, mạnh hay yếu. Cuối cùng là các chi họ (với các chi họ trưởng để quản lý). Cũng giống như nhiều xứ họ đạo khác ở Việt Nam, các chi họ đạo ở Giáo phận Đà Nẵng thường trùng khít với địa bàn của các thôn, xóm (ví như ở Trung Phước - Quế Sơn, có 12 thôn là Trung Phước 1,2,3, Đại Bình, Trung Viên, Trung Nam, Trung Thượng, Trung Hạ, Xuân Hà, Bình Yên, Khánh Bình, Cà Tang thì có mười hai chi họ tương ứng. Đối với những “giáo xứ bản địa”, là những giáo xứ đã tồn tại khá lâu dài trên địa bàn nên quá trình phát triển của những giáo xứ đó cũng trở nên có lớp lang, quy củ. Điều này dẫn đến có sự phân chia các nhánh, họ đạo một cách rõ ràng, mạch lạc. Trong giáo xứ thường có sự tồn tại của các họ đạo trực thuộc. Có nhiều giáo xứ, số lượng họ đạo lên đến trên 10 đơn vị. Trong khi đó, các “giáo xứ di cư” lại tuyệt nhiên không có một họ đạo nào (trừ 1 họ đạo duy nhất là Kẻ Sen ở giáo xứ Tam Tòa).

Tìm hiểu về bốn mạng của các giáo xứ trong Giáo phận Đà Nẵng, chúng tôi có các thống kê (theo các Giáo hạt) sau đây:

HẠT ĐÀ NẴNG

1. Gx. An Hoà:Chúa Kitô Vua
2. Gx. Chính Toà:Thánh Tâm
3. Gx. Chính Trạch: Nữ Vương Hoàn Vũ
4. Gx. Hoà Cường:Mẹ Lên Trời
5. Gx. Hoà Thuận:Thánh Giuse
6. Gx. Ngọc Quang:Thánh Phêrô
7. Gx. Nội Hà:Mẹ Lên Trời
8. Gx. Phước Tường:Thánh Giuse
9. Gx. Tam Tòa:Mẹ Vô Nhiễm
10. Gx. Thanh Bình:Thánh Tâm
11. Gx. Thanh Đức:Thánh Phêrô

HẠT HỘI AN

1. Gx. An Hải:Mẹ Lên Trời
2. Gx. An Thượng:Thánh Gioan
3. Gx. Côn Dấu:Mẹ Lên Trời
4. Gx. Gia Phước:Mẹ Lên Trời
5. Gx. Hội An:Thánh Tâm
6. Gx. Nhượng Nghĩa:Thánh Phêrô
7. Gx. Sơn Trà:Chúa Kitô Vua
8. Gx. Vĩnh Điện:Mẹ Lên Trời

HẠT HÒA VANG

1. Gx. An Ngãi:Mẹ Khiết Tâm
2. Gx. Hoà Khánh:Mẹ Lên Trời
3. Gx. Hoà Ninh:Thánh Giuse
4. Gx. Cẩm Lệ:Mẹ Mân Côi
5. Gx. Hội Yên:Thánh Gioan Tẩy Giả

6. Gx. Lệ Sơn:Thánh Giuse Thợ
7. Gx. Phú Thượng:Mẹ Mân Côi
8. Gx. Thạch Nham:Thánh Phêrô

HẠT TRÀ KIỆU

1. Gx. Ái Nghĩa: Mẹ Lên Trời
2. Gx. Hà Tân:Mẹ Lên Trời
3. Gx. Hoàng Phước:Mẹ Lên Trời
4. Gx. Hòa Lâm:Mẹ Lên Trời
5. Gx. Phú Hương: Mẹ Thiên Chúa
6. Gx. Xứ Trà Kiệu:Mẹ Khiết Tâm
7. Gx. Trung Phước:Trinh Nữ Vương
8. Gx. La Nang:Mẹ Lên Trời
9. Gx. Xuân Thạnh: Mẹ Lên Trời

HẠT TAM KỲ

1. Gx. An Sơn: Mẹ Lên Trời
2. Gx. Bình Phong:Truyền Tin
3. Gx. Hà Lam:Chúa Kitô Vua
4. Gx. Tam Kỳ:Chúa Ba Ngôi
5. Gx. Tam Thành: Mẹ Lên Trời
6. Gx. Thuận Yên:Mẹ Lên Trời
7. Gx. Tiên Phước:Thánh Tâm

Như vậy, lấy danh hiệu Nữ Vương
Hoàn Vũ có 1 giáo xứ; Mẹ Lên Trời: 16

giáo xứ; Mẹ Vô Nhiễm: 1 giáo xứ; Mẹ Khiết Tâm: 2 giáo xứ; Mẹ Mân Côi: 2 giáo xứ; Sinh Nhật Đức Mẹ: 1 giáo xứ; Mẹ Thiên Chúa: 1 giáo xứ; Trinh Nữ Vương: 1 giáo xứ; Thánh Giuse: 4 giáo xứ; Thánh Phêrô: 4 giáo xứ; Thánh Gioan Tẩy Giả: 2 giáo xứ; Chúa Kitô Vua: 3 giáo xứ; Chúa Ba Ngôi: 1 giáo xứ; Truyền Tin: 1 giáo xứ; Thánh Tâm: 4 giáo xứ. Nhìn vào thống kê trên, chúng ta có thể nhận thấy sự nổi bật của việc lấy những danh hiệu của Đức Maria làm bốn mạng cho giáo xứ của mình ở Giáo phận Đà Nẵng (25/44 giáo xứ). Điển hình là Giáo hạt Trà Kiệu thì cả 9 giáo xứ đều mang danh hiệu của Maria. Phải chăng chính sự phân bố địa bàn tồn tại của các giáo xứ (ở gần khu vực Trung tâm Thánh Mẫu Trà Kiệu) và sự ảnh hưởng của “Mẹ Trà Kiệu” trong quá trình tạo sự hấp dẫn đối với các cộng đoàn Công giáo Miền Bắc di cư tìm đến đã khiến nhiều giáo xứ quanh khu vực Trà Kiệu cũng như nhiều nơi trong Giáo phận Đà Nẵng đều nghĩ đến và tìm sự che chở từ vị thánh nữ này? Đây cũng là một điều thú vị rất đáng được tiếp tục quan tâm nghiên cứu/.